

Số: 242/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thành phần, kết quả hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần, kết quả hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1310/QĐ-BXD ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Danh mục thành phần, kết quả hồ sơ cần số hóa theo yêu

cầu quản lý thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng.

Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị có thủ tục hành chính: Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục thành phần hồ sơ cần số hóa; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

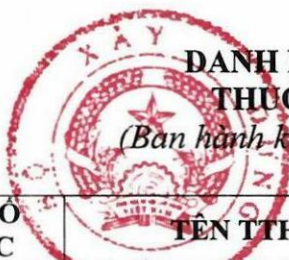
Nơi nhận: *h*

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Trung tâm Thông tin;
- Website Bộ Xây dựng, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, VP (BPMC).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Hùng
Nguyễn Việt Hùng



PHỤ LỤC

DANH MỤC THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CẢN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 242 /QĐ-BXD ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Xây dựng)

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CẢN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
A. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG				
I. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở				
1	1.0099741	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	<p>1. Thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu).- Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch.- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án.- Văn bản chấp thuận độ cao công trình (nếu có). <p>2. Thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định.</p> <p>3. Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có).</p> <p>4. Kết quả giải quyết của TTHC: Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.</p>	
2	1.009942	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế	<p>1. Thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CẦN SỐ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
		xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.	<p>bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có).</p> <p>- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).</p> <p>2. Thành phần hồ sơ phải số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định.</p> <p>3. Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có).</p> <p>4. Kết quả giải quyết của TTHC: Thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.</p>	
II	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng			
3	1.010034	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	<p>1. Thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết TTHC trước đó, gồm: Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội và phê duyệt điều lệ hội;</p> <p>2. Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của các cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có).</p> <p>3. Kết quả giải quyết của TTHC: Quyết định công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.</p>	
B. LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG, GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG				
I. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động				

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SỎ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
4	1.002650	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC. - Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định cấp Giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. 	
5	1.002636	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có). - Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định gia hạn Giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. 	
6	1.002613	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có). - Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định gia hạn Giấy chứng nhận và Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
		về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng		
II. Cấp chứng chỉ kiểm định viên				
7	1.002589	Cấp chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có) - Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định cấp Chứng chỉ Kiểm định viên và Chứng chỉ kiểm định viên 	
8	1.002551	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có) - Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định cấp lại Chứng chỉ Kiểm định viên và Chứng chỉ Kiểm định viên 	
III. Giám định tư pháp xây dựng				
9	2.001041	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có). - Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định bổ nhiệm, cấp thẻ Giám định viên tư pháp xây dựng. 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SỔ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
10	1.011674	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có). - Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ Giám định viên tư pháp xây dựng. 	
IV. Quản lý chất lượng công trình xây dựng				
11	1.009793	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có). - Kết quả giải quyết TTHC: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng. 	
12	1.009758	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình chuyên ngành nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có). - Kết quả giải quyết TTHC: Thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình. 	
13	1.009787	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp đối với nhà ở riêng lẻ)	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thẩm tra, xác minh, trả lời ý kiến của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình giải quyết TTHC (nếu có). - Kết quả giải quyết của TTHC: Văn bản cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình. 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
C. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG				
14	1.006809	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 01, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Danh sách thử nghiệm viên theo Mẫu số 02, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP. - Danh sách máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký theo Mẫu số 04 Nghị định 107/2016/NĐ-CP. - Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận (Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận hoặc tổ chức công nhận nước ngoài công nhận). - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng (trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm. 	
15	1.006814	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 05, Nghị định 107/2016/NĐ-CP. - Danh sách bổ sung, sửa đổi thử nghiệm viên theo Mẫu số 02, Nghị định 107/2016/NĐ-CP. - Danh sách bổ sung, sửa đổi máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký theo Mẫu số 04, Nghị định 107/2016/NĐ-CP. - Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận (Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận hoặc tổ chức công nhận nước ngoài công nhận). 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng (trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm. 	
16	1.006818	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 06, Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận (Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận hoặc tổ chức công nhận nước ngoài công nhận). - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng(trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm. 	
17	1.006854	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 01, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Danh sách chuyên gia đánh giá theo Mẫu số 02, Nghị định 107/2016/NĐ-CP. - Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Chứng chỉ công nhận (Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được công nhận hoạt động chứng nhận nếu có). 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu liên quan khác để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065:2013 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với chứng nhận chuyên ngành và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng (nếu có). - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng (trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa. 	
18	1.006856	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký bổ sung, sửa đổi hoạt động chứng nhận theo Mẫu số 05, Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Danh sách bổ sung, sửa đổi chuyên gia đánh giá theo Mẫu số 02, Nghị định 107/2016/NĐ-CP. - Tài liệu liên quan đến mỗi chuyên gia, gồm quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên và chuyên môn phù hợp đối với chương trình chứng nhận; được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ năng đánh giá chứng nhận tương ứng tại cơ sở đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hoặc thừa nhận. Được đào tạo và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo về kỹ thuật chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng (nếu có). - Tóm tắt quá trình công tác, kinh nghiệm hoạt động đánh giá theo Mẫu số 03, Nghị định 107/2016/NĐ-CP và tài liệu chứng minh kinh nghiệm hoạt động đánh giá của chuyên gia đánh giá. - Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động chứng nhận đáp ứng các yêu cầu, cụ thể như 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CẢN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
			<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp tổ chức chứng nhận đã được công nhận hoạt động chứng nhận thì nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận. + Trường hợp tổ chức chứng nhận chưa được công nhận thì nộp các tài liệu, quy trình đánh giá và các tài liệu liên quan khác để chứng minh năng lực hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17065:2013 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17065:2012 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với chứng nhận chuyên ngành và các hướng dẫn liên quan của Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF) hoặc tiêu chuẩn tương ứng với yêu cầu của chương trình chứng nhận đặc thù đối với hoạt động chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng. - Quyết định bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa. 	
19	1.006863	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 06, Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp. - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng (trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa. 	
D. LĨNH VỰC CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP				
20	1.002018	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký chỉ định đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận. - Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia đánh giá theo 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
			<p>quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. - Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng (trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định cấp mới Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận. 	
21	1.000769	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. - Bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp; - Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. - Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. - Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP. 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SÓ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
			<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng (trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định cấp thay đổi, bổ sung phạm vi Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận. 	
22	1.000746	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP; - Văn bản thành lập Đoàn công tác đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản đánh giá năng lực hoạt động của tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm (nếu có). - Biên bản khắc phục (nếu có). - Văn bản trả lời kết quả đánh giá cuối cùng (trường hợp không đủ điều kiện để đăng ký) hoặc Quyết định cấp lại Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận. 	
Đ. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN				
23	1.012889	Thủ tục cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành cơ quan Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ theo mẫu có xác nhận của cơ quan người thuê đang công tác. - Văn bản của cơ quan, đơn vị nơi người thuê đang công tác. 	
24	1.012899	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu đề nghị cấp quyền khai thác thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. 	

STT	MÃ SỐ TTHC	TÊN TTHC	TÊN THÀNH PHẦN, KẾT QUẢ HỒ SƠ CÀN SỔ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ	GHI CHÚ
		quyền giải quyết của Bộ Xây dựng		
25	1.012880	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính văn bản đề nghị của đơn vị có nhu cầu, trong đó nêu rõ: Tên đơn vị, địa chỉ trụ sở chính, thông tin người đại diện theo pháp luật theo giấy tờ đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập, hoạt động. - Danh sách người quản lý, nhân viên thuộc các phòng, ban của đơn vị quản lý vận hành. 	
E. LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC				
26	1.008881	Công nhận tổ chức xã hội- nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công nhận tổ chức xã hội -nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. - Bản thuyết minh về khả năng đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Luật Kiến trúc, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật; + Có lĩnh vực hoạt động liên quan đến hoạt động kiến trúc; + Có đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức sát hạch. 	